

Số: /YTKV- KSBT

Khánh Vĩnh, ngày 01 tháng 10 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Đánh giá mức độ nguy cơ cấp xã phường, thôn tổ dân phố an toàn trong phòng chống dịch Covid-19 huyện Khánh Vĩnh đến ngày 01/10/2021**

Thực hiện Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 “V/v ban hành Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19”;

Thực hiện Công văn số 8356/BCĐ ngày 26/8/2021 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở người tỉnh Khánh Hòa “V/v Hướng dẫn đánh giá xác định mức độ nguy cơ dịch bệnh COVID-19 của thôn, tổ dân phố”;

Thực hiện Công văn số 8357/BCĐ ngày 26/8/2021 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở người tỉnh Khánh Hòa “V/v Hướng dẫn tạm thời về tiêu chí đánh giá thôn, tổ dân phố an toàn phòng chống dịch Covid-19”;

Thực hiện Công văn số 3613/SYT-NVYD ngày 15/8/2021 của Sở Y tế Khánh Hòa “V/v Báo cáo đánh giá thôn, tổ dân phố an toàn phòng chống Covid-19 theo kỳ định hàng tuần”;

Thực hiện Công văn số 2718/KSBT-TTGDSK ngày 20/8/2021 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Khánh Hòa “V/v cung cấp thông tin phân loại mức độ, nguy cơ các thôn, tổ và các xã phường thị trấn tại các địa phương”;

Trung tâm Y tế Khánh Vĩnh báo cáo đánh giá nguy cơ cấp xã, phường phòng chống dịch Covid-19 đến ngày 01/10/2021, kết quả như sau:

#### **1.Đánh giá nguy cơ cấp xã phường (theo quyết định số 2686/QĐ- BCĐQG)**

| Ngày tháng | Tổng số xã | Nguy cơ rất cao | Nguy cơ cao | Nguy cơ | Bình thường mới |
|------------|------------|-----------------|-------------|---------|-----------------|
| 18/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 02      | 12              |
| 19/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 02      | 12              |
| 20/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 04      | 10              |
| 21/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 04      | 10              |
| 22/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 04      | 10              |
| 23/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 04      | 10              |
| 24/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 04      | 10              |
| 25/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 04      | 10              |
| 26/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 04      | 10              |
| 27/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 04      | 10              |
| 28/9/2021  | 14         | 0               | 0           | 06      | 08              |

|                            |    |                |                |                |                |
|----------------------------|----|----------------|----------------|----------------|----------------|
| 29/9/2021                  | 14 | 0              | 0              | 3              | 11             |
| 30/9/2021                  | 14 | 0              | 0              | 3              | 11             |
| 01/10/2021                 | 14 | 0              | 0              | 3              | 11             |
| So sánh lần đánh giá trước | 14 | Không thay đổi | Không thay đổi | Không thay đổi | Không thay đổi |

**2.Đánh giá thôn, tổ dân phố an toàn phòng chống Covid-19 theo Công văn số 8357/BCĐ ngày 26/8/2021.**

| Ngày tháng                 | Tổng số thôn | Nguy cơ rất cao | Nguy cơ cao    | Nguy cơ        | Bình thường mới |
|----------------------------|--------------|-----------------|----------------|----------------|-----------------|
| 18/9/2021                  | 39           | 0               | 02             | 02             | 35              |
| 19/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 04             | 32              |
| 20/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 06             | 30              |
| 21/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 06             | 30              |
| 22/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 06             | 30              |
| 23/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 06             | 30              |
| 24/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 06             | 30              |
| 25/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 06             | 30              |
| 26/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 06             | 30              |
| 27/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 06             | 30              |
| 28/9/2021                  | 39           | 01              | 02             | 10             | 26              |
| 29/9/2021                  | 39           | 01              | 01             | 04             | 33              |
| 30/9/2021                  | 39           | 01              | 01             | 04             | 33              |
| 01/10/2021                 | 39           | 01              | 01             | 04             | 33              |
| So sánh lần đánh giá trước | 39           | Không thay đổi  | Không thay đổi | Không thay đổi | Không thay đổi  |

**BẢNG MỨC NGUY CƠ THÔN, TỔ THEO TỪNG XÃ:**

| TT | Xã          | Số thôn, tổ dân phố | Thôn tổ dân phố đánh giá mức độ nguy cơ ngày 01 tháng 10 năm 2021 |             |         |                 |
|----|-------------|---------------------|---|-------------|---------|-----------------|
|    |             |                     | Nguy cơ rất cao   | Nguy cơ cao | Nguy cơ | Bình thường mới |
| 1  | Thị Trấn    | 6                   | 0   | 0           | 0       | 6               |
| 2  | Sông Cầu    | 2                   | 0   | 0           | 0       | 2               |
| 3  | Khánh Phú   | 4                   | 0   | 0           | 0       | 4               |
| 4  | Khánh Thành | 2                   | 1   | 1           | 0       | 0               |
| 5  | Cầu Bà      | 2                   | 0   | 0           | 0       | 2               |
| 6  | Liên Sang   | 2                   | 0   | 0           | 0       | 2               |
| 7  | Sơn Thái    | 2                   | 0   | 0           | 0       | 2               |
| 8  | Giang Ly    | 2                   | 0   | 0           | 0       | 2               |

|                  |              |           |          |          |          |           |
|------------------|--------------|-----------|----------|----------|----------|-----------|
| 9                | Khánh Thượng | 3         | 0        | 0        | 0        | 3         |
| 10               | Khánh Nam    | 2         | 0        | 0        | 0        | 2         |
| 11               | Khánh Trung  | 3         | 0        | 0        | 1        | 2         |
| 12               | Khánh Hiệp   | 3         | 0        | 0        | 0        | 3         |
| 13               | Khánh Bình   | 3         | 0        | 0        | 3        | 0         |
| 14               | Khánh Đông   | 3         | 0        | 0        | 0        | 3         |
| <b>Tổng cộng</b> |              | <b>39</b> | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>4</b> | <b>33</b> |

*(Đính kèm 02 phụ lục mức nguy cơ từng thôn tổ, xã, Thị trấn)*

Trên đây là Báo cáo đánh giá nguy cơ cấp xã/ phường, thôn/ tổ dân phố của Trung tâm Y tế Khánh Vĩnh./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế Khánh Hòa (VBĐT);
- UBND huyện (VBĐT);
- Trung tâm KSBT Khánh Hòa (VBĐT);
- Lãnh đạo TTYT (VBĐT);
- Phòng Y tế (VBĐT);
- Phòng KHNV (VBĐT);
- Trạm Y tế 14 xã (VBĐT);
- Lưu: VT, KSBT (VBĐT).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Tiến**